



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SỐ 8	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07123134	ĐÀU THỊ	NGA	04/10/88		5	Năm
2	07123140	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NGÂN	28/08/89		3	Ba
3	07123136	PHẠM THỊ KIM	NGÂN	28/10/89		4	Bốn
4	07123138	TRƯƠNG THỊ KIM	NGÂN	01/05/89		7	Bảy
5	07123304	BÙI THỊ	NGỌC	/ /88		4	Bốn
6	07123142	LÊ NGUYỄN ÁNH	NGỌC	23/10/89		6	Sáu
7	07123144	NGUYỄN THỊ	NGUYỄN	10/04/89		3	Ba
8	07123146	NGUYỄN THỊ	NHÀI	10/10/88		4	Bốn
9	07123150	ĐOÀN THÁNH	NHÂN	26/05/87		3	Ba
10	07123152	PHAN THỊ THU	NHI	02/02/86		5	Năm
11	07123162	GIÁP THỊ	NHUNG	28/08/87		2	Hai
12	07123164	HỒ THÚY	NHUNG	17/10/89		5	Năm
13	07123158	LÊ THỊ HỒNG	NHUNG	13/10/89		8	Tám
14	07123156	NGUYỄN THỊ CẨM	NHUNG	22/06/89		5	Năm
15	07123166	VÕ THỊ HUỖNH	NHƯ	20/09/89		8	Tám
16	07123168	ĐẶNG THỊ MỸ	NI	25/08/89		5	Năm
17	07123170	TĂNG MỸ	NƯỞNG	/ /88		5	Năm
18	07123172	PHAN THỊ	OANH	16/06/89		4	Bốn
19	07123174	LÊ TÂN	PHÁT	22/07/88			Vàng
20	07123180	NGUYỄN KIM	PHỤNG	17/09/89		6	Sáu
21	07123182	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	06/06/89		5	Năm
22	07123186	NGUYỄN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	30/05/88		2	Hai
23	07123188	PHẠM THỊ	PHƯƠNG	18/10/88		3	Ba
24	07123190	NGUYỄN THÀNH	QUÂN	20/06/87		4	Bốn
25	07123192	NGUYỄN THỊ LỆ	QUYÊN	16/02/89		7	Bảy
26	07123194	VĂN TRẦN TÚ	QUYÊN	06/12/89		2	Hai
27	07123196	TRẦN THỊ	SEN	01/12/89		6	Sáu
28	07123198	GIÁP THỊ THU	SƯƠNG	17/12/88		6	Sáu
29	07123206	ĐOÀN THỊ THU	THẢO	29/08/89		7	Bảy
30	07123204	NGUYỄN HUỖNH THANH	THẢO	28/04/88		3	Ba
31	07123200	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	THẢO	21/10/89		6	Sáu
32	07123208	DƯƠNG THỊ HỒNG	THẨM	23/03/89		5	Năm
33	07123210	PHAN TOÀN	THẮNG	30/04/88		4	Bốn
34	07123212	NGUYỄN THỊ MỘNG	THỊ	01/11/89		3	Ba
35	07123216	HUỖNH THỊ KIM	THOÀ	05/09/88			Vàng
36	07123220	TRIỆU THANH	THÚY	24/11/89		7	Bảy

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07KEB (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07123224	NGUYỄN THỊ THÚY	26/10/89			5	Năm
38	07123222	PHẠM THỊ BÍCH	13/03/89			4	Bốn
39	07123226	TRƯƠNG THỊ THU	16/07/87			7	Bảy
40	07123230	NGUYỄN THỊ THÚY	09/09/89			3	Ba
41	07123232	LÊ ANH	27/02/89			7	Bảy
42	07123234	PHẠM HOÀNG TRIẾT	01/04/88			4	Bốn
43	07123236	NGUYỄN TRIỀU	23/04/88			2	Hai
44	07123238	NGUYỄN TRUNG	04/07/89			3	Ba
45	07123240	NGUYỄN THỊ HUYỀN	10/02/89			6	Sáu
46	07123244	NGUYỄN THỊ THU	21/12/89			4	Bốn
47	07123248	LÊ THỊ HUYỀN	06/09/89			5	Năm
48	07123246	NGUYỄN THỊ BÍCH	27/05/88			1	Một
49	07123250	LƯƠNG THỊ NGỌC	27/08/87			V	Vàng
50	07123254	NGUYỄN THỊ TÚ	22/07/89			3	Ba
51	07123256	PHẠM NGỌC YẾN	05/02/89			6	Sáu
52	07123258	NGUYỄN QUỲNH THANH	04/01/89			6	Sáu
53	07123260	VÕ THÀNH	18/01/89			4	Bốn
54	07123262	NGUYỄN NGỌC	11/01/89			7	Bảy
55	06123311	NGUYỄN HOÀNG	30/10/88			5	Năm
56	07123264	NGUYỄN THỊ CẨM	28/08/89			5	Năm
57	07123266	NGUYỄN NGỌC	18/03/89			3	Ba
58	07123269	TRẦN KIM	24/06/88			4	Bốn
59	07123270	CHÚ NGỌC ÁNH	30/11/89			4	Bốn
60	07123272	LÊ THỊ	26/07/89			4	Bốn
61	07123274	HỒ THỊ	12/12/89			2	Hai
62	07123278	ĐỖ THỊ THANH	06/03/89				Vàng
63	07123280	VÕ THỊ THÚY	31/03/88			5	Năm
64	07123282	VŨ THỊ TƯỜNG	09/08/89			V	Vàng
65	07123284	LƯU HỒNG	01/07/88			2	Hai
66	07123286	NGUYỄN THỊ THIÊN	17/07/88				Vàng
67	07123290	LÝ THỊ THANH	23/01/89			4	Bốn
68	07123292	DƯƠNG THỊ MINH	06/10/86			4	Bốn
69	07123294	PHAN THỊ	07/09/88			4	Bốn
70	07123296	ĐỒNG MỸ	10/06/89			6	Sáu
71	07123298	DƯƠNG THỊ HẢI	30/03/89			V	Vàng
72	07123300	NGUYỄN HOÀNG	27/08/89			3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 65 Số bài: 65 Số tờ: 117

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Vũ Thị Nga
Nga

Cán bộ coi thi 2 Đào Duy Vinh

Xác nhận của bộ môn

Hauk

Cán bộ chấm thi 1 _____

Cán bộ chấm thi 2 _____

Th.S NGÔ THIÊN

Nguyễn
Bùi Đình Nghĩa



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV323

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	06119021	NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	20/10/88		00	Không
2	07124081	NGÔ THỊ HỒNG	NHUNG	03/10/88		4	Bốn
3	07124083	LÂM THỊ HUYỀN	NHU	02/09/89		5	Năm
4	07124085	NGUYỄN THỊ KIỀU	OANH	10/06/89		5	Năm
5	07124147	HUYỀN KIM	PHÁT	19/09/88		6	Sáu
6	07124086	HỒ NGỌC HOÀNG	PHI	28/06/88		6	Sáu
7	07124088	ĐÌNH HOÀNG	PHONG	28/05/89		2	Hai
8	07124087	TRƯƠNG HOÀI	PHONG	19/05/89		2	Hai
9	07124089	NGUYỄN ĐÌNH	PHÚ	15/12/85		5	Năm
10	07124091	CAO DUY	PHƯƠNG	23/07/88		5	Năm
11	07124092	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	06/08/89		3	Ba
12	07124094	LÊ THỊ KIM	PHƯƠNG	22/12/89		4	Bốn
13	07124095	NGUYỄN HỒNG	QUÍ	06/11/89		4	Bốn
14	07124097	NGUYỄN THỊ	QUÝ	02/11/89		4	Bốn
15	06124101	TRẦN THỊ	SÁU	25/05/88		4	Bốn
16	07124098	LÊ DUY	SON	27/07/89		8	Tám
17	07124099	TRẦN THANH	SON	08/11/87		6	Sáu
18	07124101	PHẠM MINH	TÀI	21/07/88		4	Bốn
19	07124103	BÙI NHỰT	TÂN	02/11/88		6	Sáu
20	07124104	NGUYỄN VĂN	TÂY	16/02/88		4	Bốn
21	07124105	NGUYỄN THỊ	THANH	09/03/88		3	Ba
22	07124106	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	16/06/88		5	Năm
23	07124107	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG	THẢO	23/07/89		2	Hai
24	07124108	LAI THU	THẢO	20/05/89		9	Chín
25	07124109	DƯƠNG VĂN	THÁU	14/06/87		6	Sáu
26	07124110	NGUYỄN THỊ	THÊM	02/01/88		6	Sáu
27	07124112	BÙI LƯƠNG MAI	THI	15/12/89		7	Bảy
28	07124111	VÕ THỊ KIM	THI	20/04/89		7	Bảy
29	07124113	NGÔ THỊ NGỌC	THƠ	20/07/89		4	Bốn
30	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	21/11/89		4	Bốn
31	07124115	LÊ ĐĂNG	THUẬN	04/06/89		3	Ba
32	07124116	LÊ KHIÊM	THUẬN	24/10/89		6	Sáu
33	07124117	NGUYỄN NGỌC	THUẬN	20/07/88		2	Hai
34	07124118	GIAO KHẢ	THÙY	29/10/89		5	Năm
35	07124119	TRẦN THỊ CẨM	THÚY	25/07/88		3	Ba
36	07124120	NGUYỄN TRẦN YẾN	THY	05/01/88		01	Một

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124121	BẾ VIỆT	TIẾN	23/01/83		<i>Viết</i>	2	Hai
38	07124122	TRẦN TRUNG	TÍN	06/12/89		<i>Tín</i>	01	Một
39	07124123	LÊ PHÚ	TOÀN	22/10/89		<i>Phú</i>	6	Sáu
40	07124124	PHAN THÁI	TOÀN	/ /88		<i>Phan</i>	4	Bốn
41	07124126	NGUYỄN VĂN	TRÀ	06/12/87	✓	<i>Nguyễn Văn Trà</i>		✓
42	07124127	NGUYỄN THỊ MINH	TRANG	09/08/89		<i>Minh</i>	6	Sáu
43	07124129	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	16/10/89	✓	<i>Nguyễn Thị Thu</i>		✓
44	07124131	LÊ THỊ BÍCH	TRÂM	29/09/89		<i>Bích</i>	4	Bốn
45	07124132	LÊ MINH	TRÍ	29/04/89		<i>Minh</i>	4	Bốn
46	07124133	VÕ THỊ MỸ	TRINH	08/05/88		<i>Mỹ</i>	6	Sáu
47	07124134	LÊ HỮU	TRỌNG	14/03/89		<i>Hữu</i>	3	Ba
48	07124136	NGUYỄN MINH	TRUNG	12/12/89		<i>Nguyễn Minh</i>	7	Bảy
49	07124138	TRẦN VĂN	TRUNG	15/09/89		<i>Trần Văn</i>	5	Năm
50	07124139	VÕ TRẦN TRỌNG	TUẤN	31/05/89		<i>Trần Trọng</i>	6	Sáu
51	07124141	TRƯƠNG KHÁC	VĂN	10/10/86		<i>Trương Khác</i>	5	Năm
52	07124142	CA HOÀNG	VIỆT	05/11/89		<i>Ca Hoàng</i>	5	Năm
53	07124143	TRẦN NGỌC	Ý	10/12/89		<i>Trần Ngọc</i>	8	Tám

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 50 Số bài: 50 Sở từ: 80

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Minh Tiến*

Xác nhận của bộ môn *Haich*

Cán bộ chấm thi 1 *phm*

Cán bộ chấm thi 2 *[Signature]*

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Th.S. NGÔ THIỆN



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV319

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124049	NGUYỄN THỊ DIỆM	KIỀU	07/03/88	<i>nghe</i>	4	Bốn
2	07124050	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	20/02/89	<i>mặt</i>	2	Hai
3	07124051	DƯƠNG THỊ HỒNG	LAM	15/08/88	<i>th</i>	5	Năm
4	07124053	LÊ ĐĂNG VINH	LAN	09/06/89	<i>van</i>	7	Bảy
5	07124052	VĂN THANH	LAN	10/09/89	<i>thanh</i>	4	Bốn
6	07124054	NGUYỄN HỒNG	LANH	17/09/89	<i>lanh</i>	01	Một
7	07124055	NGÔ MINH	LÂM	13/09/89			
8	07124058	NGUYỄN ĐỨC	LÊN	20/04/88	<i>nghe</i>	2	Hai
9	07124059	NGUYỄN THỊ	LIÊU	09/10/89	<i>thi</i>	8	Tám
10	07124060	PHẠM THỊ MỸ	LINH	16/09/89	<i>linh</i>	9	Chín
11	07124061	TRẦN THỊ CẨM	LOAN	16/08/88	<i>thai</i>	9	Chín
12	07124062	PHẠM PHI	LONG	16/03/88	<i>phi</i>	5	Năm
13	07124063	PHẠM PHI	LONG	30/01/88	<i>phi</i>	2	Hai
14	07124064	PHẠM THIÊN	LONG	09/05/88	<i>long</i>	2	Hai
15	07124066	NGUYỄN THỊ MINH	LUYẾN	12/02/89	<i>minh</i>	4	Bốn
16	07124067	HỒ SỸ	LỰC	15/05/89	<i>hu</i>	6	Sáu
17	07124068	ĐẶNG NGUYỄN KHÁNH	LY	10/02/89	<i>kh</i>	6	Sáu
18	07124070	TRẦN THỊ ÁI	MÃN	01/03/89	<i>ai</i>	6	Sáu
19	07124071	LA CÔNG	MINH	06/09/88	<i>cong</i>	5	Năm
20	07124073	TRẦN QUANG	NAM	27/11/87	<i>nam</i>	6	Sáu
21	07124072	TRƯƠNG CÔNG	NAM	20/02/88	<i>huu</i>	3	Ba
22	07124074	NGUYỄN XUÂN	NĂM	10/06/89	<i>nam</i>	3	Ba
23	07124077	ĐẶNG THỊ	NGÂN	14/05/89			
24	07124075	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23/06/88	<i>kim</i>	7	Bảy
25	07124078	TRẦN THU	NGÂN	16/04/89	<i>thu</i>	4	Bốn
26	07124076	VÕ THỊ KIM	NGÂN	25/06/89	<i>kim</i>	2	Hai
27	07124079	PHẠM HỮU	NGHĨA	27/07/87	<i>my</i>	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 25 Số bài: 25 Số tờ: 41

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

mh
Lê Nguyễn Mai Anh

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

huu

Cán bộ chấm thi 1

ph

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

RÙI TRANG PHƯƠNG NAM



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV225

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	ANH	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07124002	LÊ THỊ KIM	ANH	20/06/88			9	Chín
2	07124145	NGUYỄN THỊ TUYẾT	ANH	/ / 87			6	Sáu
3	07124003	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	21/07/88			3	Ba
4	07124001	VÕ THỊ HỒNG	ANH	02/02/88			4	Bốn
5	07124005	LÊ HẢI	BẮNG	02/05/88			7	Bảy
6	07124007	NGUYỄN LÂM	BỮU	18/10/89			4	Bốn
7	07124008	PHẠM THỊ	CẦN	16/02/89			7	Bảy
8	07124009	NGUYỄN VĂN	CHÂU	18/10/89			5	Năm
9	07124010	TRẦN NGỌC	CHÍNH	02/01/88			4	Bốn
10	07124012	NGUYỄN VĂN TUẤN	CƯỜNG	02/10/85			5	Năm
11	07124013	ĐOÀN VÕ HỒNG	DIỆM	07/08/89			5	Năm
12	07124014	PHẠM THỊ NGỌC	DIỆM	01/08/89			5	Năm
13	07124015	PHẠM VĂN	DIỆM	15/03/79			5	Năm
14	07124016	NGUYỄN THỊ THỦY	DUNG	26/04/89			4	Bốn
15	07124017	NGUYỄN THANH	DUY	04/10/85			2	Hai
16	07124018	NGUYỄN THỊ CẨM	DƯƠNG	13/10/89			7	Bảy
17	07124019	ĐỖ VĂN	ĐẠI	08/11/88			3	Ba
18	07124020	ĐOÀN THỊ HỒNG	ĐÀO	20/10/89			5	Năm
19	07124021	VÕ THÀNH	ĐĂNG	08/11/86			3	Ba
20	07114074	TRẦN VĂN	ĐỆ	/ / 88			7	Bảy
21	07124022	PHÙNG BÀ	ĐÔNG	01/04/89			6	Sáu
22	07124023	BÙI TẤN	GIANG	01/05/89			8	Tám
23	07124024	HỒ THANH	HÀ	01/01/89			2	Hai
24	07124025	NGUYỄN VIỆT	HÀ	02/10/89			4	Bốn
25	07124026	NGUYỄN VIỆT	HÀ	01/01/88			2	Hai
26	07124027	PHAN NGUYỄN HOÀNG	HÁI	05/12/89			6	Sáu
27	07124028	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	29/06/87			4	Bốn
28	07124029	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	01/01/89			5	Năm
29	07124030	HUYỀN THỦY MINH	HIỀN	20/05/89			4	Bốn
30	07124032	VŨ THỊ THU	HIỀN	22/07/89			5	Năm
31	07124033	TRẦN ĐOÀN	HIỆP	15/06/88			6	Sáu
32	07124034	PHẠM THỊ	HIẾU	10/04/89			5	Năm
33	07124035	VÕ THỊ	HÒA	30/04/89			6	Sáu
34	07124036	NGUYỄN CÔNG	HOÀNG	29/09/88			6	Sáu
35	07124037	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	11/02/89			2	Hai
36	07124039	ĐỖ VÕ THỊ	HUỆ	16/08/88			2	Hai

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124038	TRẦN KIM HUỆ	06/12/89		<i>Lưu</i>	4	Bốn
38	07124040	NGÔ TIẾN HÙNG	20/11/88		<i>Hùng</i>	4	Bốn
39	07124041	HOÀNG XUÂN HÙNG	19/08/89		<i>Xuân</i>	6	Sáu
40	07124043	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	16/03/89		<i>Thu</i>	4	Bốn
41	07124044	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	15/01/89		<i>Hu</i>	3	Ba
42	07124146	LƯU ANH KHÍCH	27/05/88		<i>Lưu</i>	6	Sáu
43	07124047	MAI VĂN KHOA	14/11/87		<i>Chị Khoa</i>	4	Bốn
44	07124048	VÕ MẠNH KHUYẾN	27/07/88		<i>Khuyến</i>	5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 43 Số bài: 43 Số tờ: 69

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Th.S. NGÔ THIỆN

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi Lớp DH07QL (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số ở	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07124038	TRẦN KIM	HUỆ	06/12/89		4	Bốn
38	07124040	NGÔ TIẾN	HÙNG	20/11/88		4	Bốn
39	07124041	HOÀNG XUÂN	HƯNG	19/08/89		6	Sáu
40	07124043	NGUYỄN THỊ THU	HƯƠNG	16/03/89		4	Bốn
41	07124044	NGUYỄN THỊ	HƯƠNG	15/01/89		3	Ba
42	07124146	LƯU ANH	KHÍCH	27/05/88		6	Sáu
43	07124047	MAI VĂN	KHOA	14/11/87		4	Bốn
44	07124048	VÕ MẠNH	KHUYẾN	27/07/88		5	Năm

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 43 Số bài: 43 Số tờ: 69

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Th.S. NGÔ THIÊN



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	ANH	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122006	HỒ TUẤN	ANH	11/08/88		<i>tu</i>	2	Hai
2	07122004	LÊ KIM	ANH	26/03/88		<i>th</i>	2	Hai
3	07122005	NGUYỄN THẾ	ANH	13/10/83		<i>A.S</i>	5	Năm
4	07122007	NGUYỄN TUẤN	ANH	23/09/89				✓
5	07122008	TRẦN TUẤN	ANH	21/04/88		<i>trn</i>	3	Ba
6	07122009	LÊ NGỌC	ANH	02/07/89		<i>ls</i>	7	Bảy
7	07122010	VƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	08/09/89		<i>h</i>	5	Năm
8	07122012	PHAN THỊ NGỌC	BÍCH	06/11/89		<i>phn</i>	7	Bảy
9	07122015	PHẠM THÁI	BÌNH	25/08/89		<i>phm</i>	01	Một
10	07122016	NGUYỄN THỊ HOÀNG	CẨM	02/01/89		<i>can</i>	6	Sáu
11	07122018	PHẠM THỊ KIM	CHI	15/09/87		<i>kim</i>	2	Hai
12	07122019	NGUYỄN THỊ	CHUNG	15/06/88		<i>thn</i>	5	Năm
13	07122020	VÕ TẤN	CÔNG	26/10/88		<i>van</i>	6	Sáu
14	07125031	PHAN THỊ	CÚC	12/04/88		<i>phn</i>	01	Một
15	07122021	LÝ HOÀNG MỘNG	DIỆM	18/01/89		<i>lym</i>	5	Năm
16	07122022	TỔNG NHỰT	DIỄN	05/02/89		<i>tnh</i>	5	Năm
17	07122024	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	DIỆU	10/12/88		<i>ngn</i>	7	Bảy
18	07122025	TRẦN KHÁNH	DIỆU	23/08/89		<i>trn</i>	4	Bốn
19	07122026	MAI CÔNG	DOAN	11/09/87		<i>mai</i>	4	Bốn
20	07122027	NGÔ THỊ MỸ	DUNG	10/12/89		<i>ngm</i>	3	Ba
21	07122028	NGUYỄN HOÀNG	DỪNG	30/08/85		<i>nhn</i>	01	Một
22	07122029	NINH NGỌC	DUY	07/11/89		<i>nhn</i>	2	Hai
23	07122030	TRƯƠNG QUANG NỮ KI	DUYÊN	20/02/89		<i>trq</i>	6	Sáu
24	07122031	NGUYỄN QUỲNH	ĐAN	01/03/89		<i>qn</i>	6	Sáu
25	07122032	VŨ THỊ HỒNG	ĐÀO	09/01/89		<i>vt</i>	4	Bốn
26	07122033	ĐỖ XUÂN	ĐIỆP	23/06/88		<i>dx</i>		✓
27	07122034	NGUYỄN QUANG	ĐỨC	17/04/88		<i>ngq</i>	4	Bốn
28	07122037	LÊ VĂN	HÀ	04/08/88		<i>lv</i>	6	Sáu
29	07122035	NGUYỄN THỊ LÊ	HÀ	20/04/89		<i>ntl</i>	6	Sáu
30	07122036	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	27/11/89		<i>ntt</i>	6	Sáu
31	07122038	NGÔ THỊ TUYẾT	HANH	12/10/89		<i>ntt</i>	7	Bảy
32	07122040	NGUYỄN THỊ	HÀNG	07/02/89		<i>nt</i>	6	Sáu
33	07122039	PHẠM THỊ	HÀNG	29/01/85		<i>phm</i>	5	Năm
34	07122041	HỒ THỊ NGỌC	HÂN	15/06/89		<i>htn</i>	5	Năm
35	07122214	THẠCH THỊ NGỌC	HÂN	24/10/87		<i>thn</i>		✓
36	07122043	NGUYỄN THỊ MỸ	HẬU	11/08/89		<i>ntm</i>	5	Năm

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Đợt 2
Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122042	PHẠM ĐỨC HẬU	12/09/89			7	Bảy
38	07122046	HỒ THỊ THU HIỀN	15/09/89			6	Sáu
39	07122044	NGUYỄN THỊ THANH HIỀN	01/05/89			3	Ba
40	07122045	PHẠM THỊ HIỀN	08/09/88			8	Tám
41	07122048	LÊ THỊ HOA	08/04/89			3	Ba
42	07122049	TRẦN THỊ HOA	26/06/89			3	Ba
43	07122050	NGUYỄN XUÂN HÒA	28/11/89			2	Hai
44	07122052	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	17/09/88			01	Một
45	07122053	ĐÀM GIA HUY	27/03/89			4	Bốn
46	07122056	HỒ XUÂN HUY	10/05/88			5	Năm
47	07122054	TRẦN HOÀNG HUY	25/01/89			5	Năm
48	07122055	TRẦN MINH HUY	18/09/89			8	Tám
49	07122060	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	16/09/89			8	Tám
50	07122059	TRỊNH THỊ HƯƠNG	20/10/88			5	Năm
51	07122061	TRẦN THỊ HƯƠNG	20/01/87			6	Sáu
52	07122064	VÕ VĂN KHÁNH	08/10/88			3	Ba
53	07122066	HÀ TRUNG KIẾN	05/05/89			5	Năm
54	07122068	ĐÀO TUẤN KIẾT	31/10/89			5	Năm
55	07122069	TẠ HỒNG KIỀU	02/09/89			8	Tám
56	07122071	ĐỖ NGUYỄN THÚY LAN	27/02/89			6	Sáu
57	07122073	TRẦN THỊ LÊ	16/01/89			4	Bốn
58	07122074	NGUYỄN THỊ MỸ LÊ	12/05/89			2	Hai
59	07122075	PHAN THANH LIÊM	21/11/88			5	Năm
60	07122077	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	29/03/89			7	Bảy
61	07122079	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG LOAN	24/01/89				
62	07122080	LÝ ĐẠT LONG	24/04/88			3	Ba
63	07122081	NGÔ HOÀNG LONG	22/01/89			2	Hai
64	07122082	PHAN VŨ LONG	20/02/88			01	Một
65	07122083	ĐOÀN SƠN ANH LUÂN	30/10/89			5	Năm
66	07122084	NGUYỄN THÀNH LUÂN	06/09/90			5	Năm
67	07122086	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	12/09/87			3	Ba
68	07122087	PHẠM THỊ NGỌC LÝ	12/01/89			7	Bảy
69	07122090	BUI VĂN MẠNH	19/08/89			5	Năm
70	07122091	HUỶNH THANH MÃN	24/07/88			5	Năm
71	07122093	NGUYỄN QUANG MINH	26/05/87			4	Bốn
72	07122092	TRẦN DƯƠNG NHẬT MINH	23/11/89			4	Bốn
73	07122094	NGUYỄN THỊ MƠI	01/05/88			5	Năm
74	07122096	LÊ HOÀI NAM	15/09/89			7	Bảy

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Đề thi: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07122099	TRẦN THỊ HỒNG	NGA	29/03/89			✓
76	07122103	NGUYỄN HUỲNH THÁI	NGÂN	03/08/89	ngan	8	Tám
77	07122102	NGUYỄN NGỌC	NGÂN	04/09/89	ngan	8	Tám
78	07122104	PHẠM THỊ THÁI	NGÂN	23/04/89	pham	6	Sáu
79	07122106	PHẠM THỊ THUY	NGÂN	06/05/89	ngan	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 75 Số bài: 75 Số tờ: 134

Ngày 25 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 clau

Cán bộ coi thi 2 keer vớ + B Tuyết

Xác nhận của bộ môn

Kaith

Cán bộ chấm thi 1 phu

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM

Đ0 07162020

Lê Phạm Trung Nhân 01/01/89
(ý kiến giám sát)

hulume

3

Ba

phu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 25/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi TV303

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SốT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07122105	TRẦN THẢO	NGÂN	20/02/89		4	Bốn
2	07122107	NGUYỄN THỊ	NGHE	05/03/89		5	Năm
3	07122108	VŨ THỊ	NGOAN	02/05/87		4	Bốn
4	07122111	PHẠM THỊ KIM	NGOC	20/10/89		5	Năm
5	07122112	HUỖNH KHÁNH	NGUYỄN	21/10/87		6	Sáu
6	07122114	LÊ CHÍ	NHÂN	1 / 88		3	Ba
7	07122115	NGUYỄN THỊ THANH	NHÂN	27/11/89		2	Hai
8	07122116	TRẦN NGUYỄN TRÍ	NHÂN	16/12/89	V		
9	07122117	LÂM THỊ TUYẾT	NHUNG	20/09/89		3	Ba
10	07122118	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHUNG	15/09/89		4	Bốn
11	07122119	TRẦN THỊ QUỲNH	NHƯ	16/01/89		4	Bốn
12	07122120	NGUYỄN THỊ	NINH	01/01/89		2	Hai
13	07122121	LÊ THỊ	NỠ	26/03/87		5	Năm
14	07112175	VÕ VĂN	NỮ	20/06/87		3	Ba
15	07122123	HUỖNH	PHÁT	27/09/89		4	Bốn
16	07122124	NGUYỄN TÂN	PHÁT	30/09/89	V		
17	07122125	ĐÀO LOAN	PHI	17/12/89		00	Không
18	07122126	NGUYỄN HỒNG	PHONG	02/10/89		5	Năm
19	07122127	NGUYỄN HỒNG	PHÚC	29/01/89		6	Sáu
20	07122128	NGUYỄN THỊ KIM	PHÚC	21/12/89		5	Năm
21	07122129	NGUYỄN PHƯỚC HỒNG	PHỤNG	18/09/89		7	Bảy
22	07122132	ĐỖ THỊ LAN	PHƯƠNG	20/11/89		01	Một
23	07122130	LÊ THỊ BÍCH	PHƯƠNG	20/06/90		4	Bốn
24	07122131	NGUYỄN THỊ BÍCH	PHƯƠNG	10/06/89		5	Năm
25	07122136	NGUYỄN VĂN	PHƯƠNG	02/09/89		4	Bốn
26	07122135	TRẦN THỊ THANH	PHƯƠNG	06/11/89		3	Ba
27	07122138	PHẠM THỊ THU	PHƯƠNG	02/08/88		4	Bốn
28	07122137	TRẦN THỊ NGỌC	PHƯƠNG	09/06/89		3	Ba
29	07122140	DƯ DUY	QUANG	09/10/89		3	Ba
30	07122141	LƯƠNG VINH	QUAY	14/10/84		3	Ba
31	07122142	CHÂU NGỌC	QUẾ	04/08/89		4	Bốn
32	07122143	NGUYỄN THỊ	QUYÊN	25/07/88		5	Năm
33	07122145	TRẦN THỊ BÍCH	QUYÊN	14/02/89		4	Bốn
34	07122146	NGUYỄN THANH	SANG	11/09/89	V		
35	07122147	LÝ A	SÁNG	19/03/87		2	Hai
36	07122148	ĐOÀN QUỐC	SỈ	16/06/89		8	Tám

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
37	07122150	PHAN XUÂN SỸ	19/05/89			4	Bốn
38	07122151	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	TÂM	18/09/88		5	Năm
39	07122152	NGUYỄN THỊ THANH	TÂM	12/11/88		7	Bảy
40	07122153	TRẦN THANH	TÂM	04/02/89		4	Bốn
41	07122156	BẠCH VĂN	TÂN	29/06/89		4	Bốn
42	07122155	PHẠM	TÂN	09/11/89		5	Năm
43	07122157	TRẦN ĐÌNH	THẠC	08/09/89		4	Bốn
44	07122159	NGUYỄN VĂN	THÀNH	24/09/88		2	Hai
45	07122160	HỒ PHƯƠNG	THẢO	03/04/89		4	Bốn
46	07122162	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	05/09/89		2	Hai
47	07125223	PHAN THỊ MỸ	THẨM	26/11/89		4	Bốn
48	07122165	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	13/02/85		3	Ba
49	07122167	VÕ KHẮC	THẨM	04/12/89		3	Ba
50	07122168	DƯƠNG ĐÌNH KIM	THỊ	06/08/89		3	Ba
51	07122169	NGUYỄN TRƯỜNG	THỊ	19/02/87		6	Sáu
52	07122170	NGUYỄN THỊ	THỊNH	20/01/88		4	Bốn
53	07122171	DƯƠNG THỊ PHÚC	THỊNH	16/01/89		9	Chín
54	07122172	NGUYỄN TRƯỜNG	THỌ	13/08/89		3	Ba
55	07122173	BÙI KIM	THOẠI	08/08/89			
56	07122174	NGUYỄN MAI NGỌC	THOẠI	18/02/88		5	Năm
57	07122175	VÕ THỊ	THƠ	20/09/89		7	Bảy
58	07122177	HOÀNG THỊ MINH	THỦY	12/07/89		7	Bảy
59	07122176	HỒ THỊ KIM	THỦY	28/12/89		6	Sáu
60	07122178	NGUYỄN THỊ	THỦY	04/09/89		8	Tám
61	07122179	ĐẶNG THỊ HỒNG	THỦY	10/10/89		3	Ba
62	07122180	NGUYỄN THANH	THỦY	/ /89		4	Bốn
63	07122182	ĐỖ THIÊN	THỨ	03/11/89			
64	07122181	NGUYỄN THỊ KIM	THỨ	/ /88		01	Một
65	07122183	ĐÀO DUY	TOÀN	23/11/89			
66	07122185	ĐẶNG THỊ HUYỀN	TRANG	08/03/89		01	Một
67	07122184	NGUYỄN THỊ ĐÀI	TRANG	06/10/89			
68	07122186	NGUYỄN THỊ THANH	TRANG	24/04/89		4	Bốn
69	07122189	NGUYỄN THỊ THỦY	TRANG	03/10/89		4	Bốn
70	07122188	PHAN TRẦN THỊ THU	TRANG	03/11/89			
71	07122187	TRẦN THỊ	TRANG	30/01/89		5	Năm
72	07122190	TRỊNH THỊ XUÂN	TRANG	14/09/88		2	Hai
73	07122191	NGUYỄN THỊ VŨ	TRẦN	10/02/89		4	Bốn
74	07122192	TRẦN NGUYỄN BẢO	TRẦN	29/09/89		6	Sáu

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học: Toán cao cấp C2 (02115) - Số Tín Chỉ: 3
Nhóm Thi: Lớp DH07QT (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
75	07122193	TRỊNH THỊ BẢO	TRẦN	21/07/89		4	Bốn
76	07122194	NGUYỄN VĂN	TRÍ	16/08/87		4	Bốn
77	07122195	NGUYỄN ÍCH PHI	TRÌNH	04/04/89		6	Sáu
78	07122196	NGUYỄN ĐỖ THANH	TRÚC	13/10/89		4	Bốn
79	07122197	VÕ THỊ THANH	TRÚC	12/12/89		2	Hai
80	07122198	ĐOÀN LÊ ANH	TUẤN	09/11/89		3	Ba
81	07155015	HỒ MINH	TUẤN	16/07/88		3	Ba
82	07122199	BÙI QUỐC	TÙNG	18/09/89		5	Năm
83	07122201	LÊ THỊ THANH	TUYỀN	25/06/89		3	Ba
84	07122200	NGUYỄN THỊ HỒNG	TUYỀN	12/05/89		4	Bốn
85	07122202	ĐỖ THỊ CẨM	UYÊN	20/03/89		3	Ba
86	07122205	PHẠM THANH	VĂN	24/12/88		3	Ba
87	07122204	PHẠM THỊ HỒNG	VĂN	09/05/89		5	Năm
88	07122208	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	05/11/88		3	Ba
89	07122209	NGUYỄN THỊ BÌNH	YẾN	03/11/89		3	Ba
90	07122210	NGUYỄN THỊ XUÂN	YẾN	26/10/89		4	Bốn
91	07122213	ĐẶNG THỊ NGỌC	YẾN	03/10/89		7	Bảy
92	07122211	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	29/03/89		01	Một
93	07122212	VÕ KIM	YẾN	21/08/89		7	Bảy

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 85 Số bài: 85 Số tờ: 151

Ngày 26 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

BÙI TRANG PHƯƠNG NAM